

Trà Cú, ngày 08 tháng 12 năm 2022

Số: 17/BC-VPĐP

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2022 và Phương hướng kế hoạch năm 2023

I. VỀ CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN:

1. Việc xây dựng các văn bản chỉ đạo, ban hành các cơ chế chính sách:

Huyện ủy ban hành Nghị quyết số 04-NQ/HU ngày 15/01/2022 của Huyện ủy Trà Cú về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và xây dựng hệ thống chính trị năm 2022; Ủy ban nhân dân huyện ban hành Quyết định số 75/QĐ-UBND ngày 25/01/2022 về việc thành lập Ban Chỉ đạo các Chương trình MTQG giai đoạn 2021-2025 (Chủ tịch UBND huyện làm Trưởng ban); Kế hoạch số 15/KH-UBND ngày 28/02/2022 thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2022; Quyết định số 2683/QĐ-UBND ngày 16/8/2022 về việc thành lập Ban Chỉ đạo các Chương trình MTQG và Phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa giai đoạn 2021-2025. Trong đó, chỉ đạo các ban, ngành, đoàn thể huyện phụ trách tiêu chí nông thôn mới hỗ trợ các xã Hàm Giang, Kim Sơn, Ngãi Xuyên thực hiện hoàn thành 19 tiêu chí nông thôn mới, xã Tập Sơn phấn đấu thực hiện tiêu chí nông thôn mới nâng cao.

2. Công tác truyền thông, thông tin tuyên truyền:

Ban Chỉ đạo hai cấp kết hợp với các ban, ngành, đoàn thể huyện tuyên truyền lồng ghép cho cán bộ, đảng viên, hội viên và quần chúng nhân dân được 630 cuộc, với 19.286 lượt người dự. Trung tâm Văn hóa - Thông tin và Thể thao huyện thực hiện được 29 bài, 46 tin về xây dựng nông thôn mới, xây dựng 03 bản Pano tuyên truyền trên 03 xã Ngãi Xuyên, Kim Sơn, Hàm Giang.

3. Công tác đào tạo tập huấn nông thôn mới:

Phối hợp Chi cục Phát triển nông thôn tỉnh Trà Vinh tổ chức tập huấn nông thôn mới năm 2022 theo bộ tiêu chí nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, về chương trình mỗi xã 01 sản phẩm OCOP, thực hiện được 03 lớp, có 68 người tham dự, đang xây dựng dự toán tập huấn thêm 07 lớp Nâng cao nhận thức cho cán bộ và nhân dân về xây dựng NTM.

4. Công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện xây dựng nông thôn mới:

Tổ chức kiểm tra, rà soát, đánh giá kết quả thực hiện xây dựng nông thôn mới được 20 lượt xã. Trong đó, tập trung cho 03 xã xây dựng đạt chuẩn nông thôn mới năm 2022 gồm Ngãi Xuyên, Kim Sơn, Hàm Giang và xã Tập Sơn xây dựng nông thôn mới nâng cao.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU

1. Công tác điều tra đánh giá, công nhận và tái công nhận hộ, ấp, xã nông thôn mới:

- Hộ nông thôn mới: có 37.346 hộ đăng ký thực hiện hộ đạt chuẩn nông thôn mới. Số hộ công nhận đạt chuẩn nông thôn mới đến nay là 36.547 hộ, tỷ lệ 97,86%.

- Ấp nông thôn mới: Đến nay có 115/115 ấp đăng ký thực hiện đạt chuẩn ấp nông thôn mới, đang hoàn chỉnh hồ sơ xét vào thời điểm ngày 20 tháng 12 năm 2022.

2. Công tác phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập cho người dân:

2.1. Đầu tư phát triển sản xuất:

- Phối hợp với Trung tâm Thông tin và Ứng dụng khoa học công nghệ Trà Vinh kiểm tra, theo dõi quá trình triển khai thực hiện Dự án Ứng dụng quy trình nuôi tôm càng xanh toàn đực trong ao đất tại huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh của 06 hộ dân ở xã Lưu Nghiệp Anh và Kim Sơn.

- Phối hợp Trung tâm ứng dụng khoa học kỹ thuật lâm nghiệp Nam Bộ khảo sát các hộ dân và ươm củ Nưa giống để thực hiện Đề tài Nghiên cứu kỹ thuật nhân giống, trồng cây Nưa (*Amorphophallus* sp) tại huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh.

2.2. Chương trình mỗi xã một sản phẩm:

Phối hợp với Chi cục Phát triển nông thôn tổ chức được 03 lớp “Tuyên truyền, thông tin, Chương trình OCOP” dành cho cán bộ chỉ đạo quản lý Chương trình OCOP trên địa bàn huyện. Đối tượng tham dự là Lãnh đạo UBND xã, thị trấn, lãnh đạo các ngành (Hội nông dân huyện, phòng Kinh tế và Hạ tầng, phòng Văn hóa và Thông tin, phòng Nông nghiệp và PTNT, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh), có 68 người dự và 01 lớp cho chủ thể tham gia chương trình có 16 người dự.

Phối hợp Chi cục Phát triển nông thôn tỉnh hỗ trợ cho chủ thể đạt chứng nhận OCOP 01 cửa hàng bán sản phẩm OCOP (HTX nông nghiệp Long Hiệp); 02 chủ thể nhãn hiệu hàng hóa (Bột nưa Minh Hùng, Cốm dẹp Hùng Tuyên) kinh phí 56.400.000đ và hỗ trợ thiết bị máy móc 300.000.000đ cho Doanh nghiệp tư nhân Thuận Thiên sản phẩm gạo Quê tôi, nguồn kinh phí tỉnh hỗ trợ trực tiếp.

Sản phẩm OCOP trong năm đạt 04 sản phẩm, gồm: Hủ tiếu Thái Dương, Chả cá chiên Làng cá, Tranh gạo Tượng đài đoàn kết và Lạp xưởng Ngọc Hương. Đến thời điểm hiện nay có 15 sản phẩm. Trong đó 04 sản phẩm đạt 4 sao, gồm sản phẩm: Gạo Hạt Ngọc Rồng (giữ 4 sao), salon tre Trì Cảnh (giữ 4 sao), Bột nưa Minh Hùng (nâng 3 sao lên 4 sao), bộ đồ dùng sinh hoạt nông thôn thu nhỏ (nâng 3 sao lên 4 sao); có 11 sản phẩm đạt 3 sao, gồm: Hủ tiếu Thái Dương, Tranh gạo Tượng đài Đoàn kết, Chả cá chiên Làng cá, Cốm dẹp Hùng Tuyên, Gạo Quê tôi, Gạo Hạt Ngọc Rồng vàng, Gạo Hạt Ngọc Rồng tím, Gạo Hạt Ngọc Rồng đỏ, Gạo Gió đồng nội, Gạo Gia đình).

3. Kết quả thực hiện các nhóm tiêu chí xã NTM/NTM nâng cao:

3.1 Kết quả thực hiện:

a) Nhóm 1: về quy hoạch và thực hiện quy hoạch:

Trong năm 2021 huyện đã ban hành quy định quản lý đồ án quy hoạch của các xã trên địa bàn, đến nay huyện có 15/15 xã hoàn thành tiêu chí 01 về quy hoạch trong bộ tiêu chí nông thôn mới. Trong năm 2022, huyện tập trung Phối hợp Viện quy hoạch xây dựng phát triển nông thôn hoàn chỉnh Đồ án Quy hoạch xây dựng vùng huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh đến năm 2040 và được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1927/QĐ-UBND ngày 30/9/2022.

Đánh giá chung: Công tác quy hoạch và thực hiện quy hoạch là một trong những nhiệm vụ trọng tâm mà địa phương đang triển khai thực hiện, đồng thời việc điều chỉnh công tác quy hoạch cũng được huyện thực hiện kịp thời.

b) Nhóm 2: Về xây dựng cơ sở hạ tầng kinh tế xã hội:

- Kết quả thực hiện các tiêu chí:

+ Giao thông: triển khai xây dựng mới 35 công trình; trong đó 21 công trình đường nhựa GTNT, tổng chiều dài 21.709 mét, tổng vốn đầu tư 21.516 triệu đồng; 22 công trình đường đaml, tổng chiều dài 15.928 mét, tổng vốn đầu tư 73.925 triệu đồng; 03 công trình sửa chữa, mở rộng, láng nhựa chống thấm, vỉa hè tổng chiều dài 8.817 mét, tổng vốn đầu tư 3.470 triệu đồng. Lũy kế đến nay có 156,16/269,28 km đường trục ấp được cứng hóa, tỷ lệ 57,99%; 142,77/212,07 km đường ngõ xóm được cứng hóa, tỷ lệ 67,32%; 132,77/245,114 km đường trục chính nội đồng được cứng hóa, tỷ lệ 54,16%. Toàn huyện có 140,15km đường trục xã được nhựa hóa, đạt 100%.

+ Thủy lợi: Trong năm thực hiện 105 hạng mục công trình, tổng chiều dài 56.240m, khối lượng đào, đắp 236.383m³, diện tích vận động nhân dân hiến đất 139.586m², quy ra số tiền dân hiến đất để đối ứng công trình thủy lợi nội đồng tương đương 4.187 triệu đồng; diện tích phục vụ tưới tiêu cho 1.588 ha, đạt 100,79% so chỉ tiêu kế hoạch năm 2022 (234.531m³) tổng giá trị xây lắp với số tiền: 9.218.615.000 đồng. Trong đó:

Thực hiện đào mới và nạo vét kênh thủy lợi nội đồng 67 hạng mục công trình, tổng chiều dài 47.312 m, khối lượng đào, đắp 189.291 m³; diện tích vận động dân hiến đất 118.769 m², với số tiền xây lắp: 3.755.037.000 đồng;

Gia cố sạt lở, bảo dưỡng, sửa chữa bờ bao được 38 hạng mục công trình, chiều dài 7.359 m, khối lượng đào, đắp 47.093m³, diện tích vận động dân hiến đất 20.817m², với số tiền xây lắp 5.463.578.000 đồng.

+ Điện: Phối hợp Công ty Điện lực Trà Vinh đóng điện đưa vào sử dụng công trình Cấp điện huyện Trà Cú (tuyến áp Vàm Buôn xã Ngãi Xuyên, tuyến áp Sóc Tro Giữa xã An Quảng Hữu, tuyến áp Cà Săng xã Hàm Tân) và Lộ ra 22kV trạm 110/22kV Trà Cú (Đoạn 2 mạch và đoạn 1 mạch tuyến 479 đường tránh Quốc lộ 53); Đầu tư hệ thống điện phục vụ nuôi trồng thủy sản xã Kim Sơn (460m

đường dây trung thế, 680m đường dây hạ thế, 01 trạm biến áp 75kVA). Nâng tỷ lệ hộ sử dụng điện thường xuyên an toàn 40.929 hộ/41.133 hộ, đạt tỷ lệ 99,5%, số hộ cầu nối đuôi 2.307 hộ (cầu nối đuôi an toàn 2.103 hộ, không an toàn 204 hộ).

+ Trường học: Dự án nâng cấp mở rộng các trường (Vốn đầu tư công năm 2022, nguồn vốn ngân sách tỉnh quản lý). Dự án mở rộng trường mầm non trên địa bàn huyện có 02 trường gồm: Trường mẫu giáo Ngãi Xuyên xây dựng 02 phòng chức năng; Trường Mẫu Giáo Hàm Giang xây dựng hàng rào và sân trường. Kế hoạch vốn 24 tỷ đồng, giải ngân đến 28/11/2022 là 2,5 tỷ đồng, đạt 89,8% kế hoạch; Dự án nâng cấp, mở rộng trường Tiểu học, trường Trung học cơ sở: đối với trường tiểu học gồm có 03 đơn vị trường: Trường Tiểu học Ngãi Xuyên A, xây dựng 03 phòng học; Trường tiểu học thị trấn Trà Cú A, xây dựng sửa chữa hàng rào; Trường tiểu học Kim Sơn, san lấp mặt bằng. Đối với Trường THCS ở xã Kim Sơn, đầu tư sửa chữa các phòng học. Kế hoạch vốn 50 tỷ, giải ngân đến ngày 28/11/2022 là 50 tỷ, đạt 100% KH.

Trong năm 2022 huyện đã được kiểm tra công nhận 04 trường đạt chuẩn quốc gia: trường Mầm non Thị trấn Trà Cú, trường THCS Đại An, trường THCS Long Hiệp và đã tái công nhận 01 trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia (Tiểu học Thị trấn Trà Cú A). Hiện toàn huyện có 22/58 trường đạt chuẩn quốc gia tỷ lệ 37,9% (Mẫu giáo: 04 trường, Tiểu học: 14 trường, THCS: 04 trường) tăng 02 trường so với năm 2021.

Phòng GD&ĐT đã gửi hồ sơ trình Sở GD&ĐT kiểm tra công nhận trường Tiểu học Long Hiệp A tái công nhận đạt chuẩn quốc gia và đang tiếp tục chỉ đạo trường Tiểu học Thị trấn Định An tiếp tục xây dựng các tiêu chí trường đạt chuẩn quốc gia để xét công nhận trong thời gian tới.

+ Cơ sở vật chất văn hóa: Trong năm xây dựng mới công viên thị trấn Trà Cú, xây dựng 03 nhà văn ấp của xã Kim Sơn. Trong đó:

++ Nhà văn hóa xã: đến nay có 15/15 nhà văn hóa xã đạt chuẩn.

++ Nhà văn hóa ấp: đến nay có 115/115 nhà văn hóa ấp đạt chuẩn.

++ SVD: Có 23 sân vận động, trong đó có 08 sân vận động lớn (Phước Hưng, Tập Sơn, Tân Sơn, Lưu Nghiệp Anh, Thị trấn Trà Cú, Đại An, Ngọc Biên và Long Hiệp); 08 sân vận động sân cỏ nhân tạo (thị trấn Trà Cú 02 sân, Hàm Giang 02 sân, Đại An 02 sân, Tập Sơn 02 sân) và 07 sân đất tự nhiên (sân nhỏ): Phước Hưng 02 sân, thị trấn Trà Cú 01 sân, thị trấn Định An 01 sân, Long Hiệp 01 sân, Tân Hiệp 02 sân.

+ Bru điện: có 15/15 bu điện đạt chuẩn.

+ Chợ nông thôn: Đến nay có 14 chợ đạt chuẩn. Trong năm 2022, huyện không có triển khai công trình xây mới hoặc sửa chữa chợ trên địa bàn.

+ Nhà ở dân cư: triển khai xây dựng 226/233 hộ (xây mới 69 hộ, sửa chữa 157 hộ) theo Quyết định 2100/QĐ-UBND ngày 29/9/2021 của UBND tỉnh Trà

Vinh về hỗ trợ gia đình người có công với cách mạng khó khăn về nhà ở trên địa bàn huyện; triển khai xây dựng 347 hộ xây mới theo Nghị quyết số 04/2021/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh về hỗ trợ vay vốn cải thiện nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo. Đến nay huyện không còn hộ nhà tạm, nhà dột nát; số hộ có nhà ở đạt chuẩn của Bộ Xây dựng là 35.602.hộ/38.870 hộ đạt 76,05%.

c) Nhóm 3: Về kinh tế và tổ chức lại sản xuất:

- Kết quả thực hiện các tiêu chí:

+ Thu nhập bình quân đầu người/năm, chỉ tiêu là 53 triệu đồng, kết quả thực hiện đạt 57,6 triệu đồng, đạt 108,7%.

+ Hộ nghèo: Đến nay tỷ lệ hộ nghèo của huyện còn 1.938 hộ nghèo, chiếm 4,47% (1.431 hộ nghèo Khmer, chiếm 5,32%); 2.899 hộ cận nghèo, chiếm 6,68%.

+ Tỷ lệ lao động có việc làm thường xuyên: giải quyết việc làm cho 3.644 lao động, đạt 121,47% kế hoạch (tăng 1.466 lao động có việc làm so với chỉ tiêu 3.000 lao động).

+ Hình thức tổ chức sản xuất: Hợp tác xã: thành lập mới 06 HTX nâng tổng số đến nay có 25 hợp tác xã nông nghiệp, với 1.193 thành viên, gồm các lĩnh vực Trồng trọt, thủy sản và Dịch vụ nông nghiệp; vốn điều lệ 21.204 triệu đồng. Trong đó, đã giải thể 02 HTX (Phát Lộc xã Ngãi Xuyên, HTX nông nghiệp Hàm Tân), chờ giải thể 08 HTX (HTX Thủy Nông Định An; HTX Thịnh Phát Hàm Giang, HTX nông nghiệp Tân Sơn, HTX nông nghiệp Thanh Sơn; HTX nông nghiệp Thuận Lợi, Kim Sơn; HTX nông nghiệp Tập Sơn; HTX nông nghiệp Hà Anh, Kim Sơn, HTX nông nghiệp Hà Anh, Long Hiệp).

- Tổ Hợp tác: Thành lập mới 4 THT, nâng đến nay trên địa bàn huyện hiện có 264 THT, với 5785 thành viên (trong đó: lĩnh vực dịch vụ và sản xuất nông nghiệp: 141 THT; lĩnh vực thủy sản: 11 THT; lĩnh vực chăn nuôi: 72 THT, lĩnh vực khác 40 THT); Trong đó, 91 tổ THT hoạt động tốt, 92 THT hoạt động khá, 46 THT hoạt động trung bình và 35 THT không thường xuyên hoạt động có nguy cơ giải thể.

- Kinh tế trang trại: huyện có 73 trang trại (02 trang trại chăn nuôi; 71 trang trại tại thủy sản). Tổng diện tích các trang trại 182,04 ha (trang trại chăn nuôi 1,14 ha; trang trại thủy sản 180,9 ha). Tổng vốn sản xuất các trang trại 217,925 tỷ (trang trại chăn nuôi 3,5 tỷ; trang trại thủy sản 214,425 tỷ). Tổng lao động sản xuất các trang trại 236 lao động (trang trại chăn nuôi 07 lao động; trang trại thủy sản 229 lao động). Tổng giá trị sản xuất các trang trại 857.200 triệu (trang trại chăn nuôi 10,500 tỷ; trang trại thủy sản 846,7 tỷ).

d) Nhóm 4: Về văn hoá, xã hội và môi trường:

- Kết quả thực hiện các tiêu chí:

+ Giáo dục: Phối hợp Trường Cao đẳng nghề Trà Vinh tổ chức hướng nghiệp phân luồng, đào tạo nghề gắn với tuyển dụng lao động việc làm trong nước và ngoài nước năm 2022 cho 85 lao động ở 17 xã, thị trấn. Tổ chức hội thảo tư vấn việc làm

cho người lao động có nhu cầu tìm việc làm trong nước và đi lao động có thời hạn ở nước ngoài theo hợp đồng có 247 lao động tham dự; nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo chiếm 64,46%, đạt 100,03% kế hoạch, trong đó lao động có văn bằng chứng chỉ chiếm 31,12%, đạt 100,88% kế hoạch; đưa 140 lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo hợp đồng (tăng 70 lao động), đạt 100% kế hoạch.

+ Y tế: Chất lượng đội ngũ nhân viên y tế tiếp tục được nâng lên, công tác đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế được quan tâm, kết quả đạt 13,3 giường bệnh/vạn dân, đạt 97,36% kế hoạch và 5,7 bác sĩ/vạn dân, đạt 89,1% kế hoạch. Đến nay, có 15/15 xã đạt chuẩn về trạm y tế; số lượng người tham gia BHYT, đạt tỷ lệ 88,86% (chỉ tiêu 98,9%).

+ Văn hóa: Kết quả thực hiện đến thời điểm hiện nay có 115/115 ấp đăng ký ấp văn hóa, ước đạt 100% (dự kiến ngày 18-20/12/2022 tổ chức xét công nhận).

+ Môi trường:

++ Số hộ sử dụng nước HVS: 40.128 hộ/40.128 hộ, đạt tỷ lệ 100%.

++ Số hộ sử dụng nước sạch: 31.021 hộ/40.128 hộ, đạt tỷ lệ 77,31%.

++ Số hộ có hố xí hợp vệ sinh: 36.480hộ/42.790hộ, đạt tỷ lệ 85,25 %.

++ Nghĩa trang nhân dân: có 02 nghĩa trang nhân dân trên địa bàn 02 xã Ngọc Biên (6,57 ha) và Long Hiệp (01 ha).

++ Bãi rác: có 01 bãi rác trên địa bàn xã Thanh Sơn (công ty trách nhiệm hữu hạn Kim Hoàng Phát có chức năng thu gom, xử lý, đốt).

e) Nhóm 5: Về hệ thống chính trị:

- Kết quả thực hiện các tiêu chí: Hệ thống tổ chức chính trị xã hội, An ninh trật tự xã hội. Tiêu chí 18 có 15/15 xã đạt. Tiêu chí 19 có 15/15 xã đạt.

- Giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội đạt 100%.

- Xây dựng xã, thị trấn vững mạnh về quốc phòng, an ninh đạt 100%

3.2. Đánh giá kết quả theo nhóm tiêu chí:

- Nhóm 1 (xã đạt 19/19 tiêu chí): 03 xã, đạt tỷ lệ 20%, gồm: Ngãi Xuyên, Kim Sơn, Hàm Giang.

- Nhóm 2 (xã đạt từ 15 – 18 tiêu chí): 8 xã, đạt tỷ lệ 53,3%, gồm: Phước Hưng, Tập Sơn, Tân Sơn, Lưu Nghiệp Anh, Hàm Tân, Định An, Ngọc Biên, Long Hiệp.

- Nhóm 3 (xã đạt 14 tiêu chí): 4 xã, đạt tỷ lệ 26,7%, gồm: An Quảng Hữu, Thanh Sơn, Đại An, Tân Hiệp.

- Nhóm xã nông thôn mới nâng cao:

Xã Tập Sơn nông thôn mới nâng cao đạt 9/19 tiêu chí đạt gồm: 2,3,4,5,9,10,11,12,19. Còn lại 10/19 tiêu chí chưa đạt (gồm: 1, 6, 7, 8, 13, 14, 15, 16, 17, 18,).

- Xã Ngọc Biên: đạt 14/19 tiêu chí. Còn lại 05 tiêu chí chưa đạt gồm: Tiêu chí 3 về Thủy lợi và phòng chống thiên tai; Tiêu chí 10 về Thu nhập; Tiêu chí 11 về Nghèo đa chiều; Tiêu chí 12 về Lao động; Tiêu chí 17 về Môi trường.

- Xã Đại An: đạt 12/19 tiêu chí. Còn lại 07 tiêu chí chưa đạt gồm: Tiêu chí 2 về Giao thông; Tiêu chí 3 về Thủy lợi và phòng chống thiên tai; Tiêu chí 12 về Lao động; Tiêu chí 13 về Tổ chức sản xuất và PTKTNT; Tiêu chí 14 về Y tế; Tiêu chí 17 về Môi trường và Tiêu chí 18 về Chất lượng môi trường sống.

4. Kết quả thực hiện huyện nông thôn mới:

Kết quả đến nay đạt 4/9 tiêu chí, đạt tỷ lệ 44,44%, gồm: Tiêu chí 1 quy hoạch, tiêu chí 2 về Giao thông; Tiêu chí 3 về Thủy lợi và phòng chống thiên tai; Tiêu chí 4 về Điện. Cụ thể:

+ Tiêu chí 1 Quy hoạch.

1.1 Có quy hoạch xây dựng vùng huyện được phê duyệt còn thời hạn hoặc được rà soát, điều chỉnh theo quy định, trong đó có quy hoạch khu chức năng dịch vụ hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn.

1.2 Có công trình hạ tầng kỹ thuật thiết yếu hoặc hạ tầng xã hội thiết yếu được đầu tư xây dựng theo quy hoạch xây dựng vùng huyện đã được phê duyệt.

Kết quả: Ủy ban nhân dân tỉnh đã phê duyệt Đồ án quy hoạch xây dựng vùng huyện Trà Cú đến năm 2040 theo Quyết định số 1927/QĐ-UBND ngày 30/9/2022.

+ Tiêu chí 2 về Giao thông (Tự đánh giá, đạt)

2.1 Hệ thống giao thông trên địa bàn huyện đảm bảo kết nối tới các xã và được bảo trì hàng năm

Kết quả: Có 156,16/269,28km đường trục ấp được cứng hóa, tỷ lệ 57,99%; 142,77/212,07km đường ngõ xóm được cứng hóa, tỷ lệ 67,32%; 132,77/245,114km đường trục chính nội đồng được cứng hóa, tỷ lệ 54,16%. Toàn huyện có 140,15km đường trục xã được nhựa hóa, đạt 100%.

2.2 Tỷ lệ đường huyện đạt chuẩn theo quy hoạch

Kết quả: Huyện có 06 tuyến đường huyện với tổng chiều dài 60,795 km (gồm ĐH 12, ĐH 17, ĐH 18, ĐH 27, ĐH 28, ĐH 36); 03 tuyến đường tỉnh với tổng chiều dài 29,43 km (gồm ĐT 911, ĐT 914, ĐT 915) và 02 tuyến quốc lộ với tổng chiều dài 40,1 km (gồm QL 53, QL 54); các tuyến đường huyện đều đạt chuẩn theo quy hoạch.

2.3 Tỷ lệ km đường huyện được trồng cây xanh dọc tuyến đường

Kết quả: Trên 50% km đường huyện được trồng cây xanh dọc tuyến đường.

2.4 Bến xe khách tại trung tâm huyện (nếu có quy hoạch) đạt tiêu chuẩn loại IV trở lên

Kết quả: Bến xe khách tại trung tâm huyện đạt quy chuẩn chuẩn loại Bến xe khách loại IV (theo Quyết định số 79/QĐ-SGTVT ngày 05/4/2019 của Sở Giao thông vận tải tỉnh) như sau:

Tổng diện tích đất: 3.200 m².

- Diện tích bãi xe ô tô chờ vào vị trí đón khách: 500 m².
- Diện tích bãi xe ô tô chờ vào vị trí đón khách: 500 m².
- Diện tích phòng chờ cho hành khách: 100 m².

+ Tiêu chí số 3 về Thủy lợi và phòng, chống thiên tai (Tự đánh giá, đạt)

a) Yêu cầu của tiêu chí:

3.1. Hệ thống thủy lợi liên xã đồng bộ với hệ thống thủy lợi các xã theo quy hoạch.

3.2. Đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

1. Hệ thống thủy lợi liên xã đồng bộ với hệ thống thủy lợi các xã theo quy hoạch:

a) Hệ thống thủy lợi liên xã được xây dựng phù hợp với quy hoạch phê duyệt:

- Trong hệ thống thủy lợi Nam Măng Thít có 6 công đầu mối thuộc hệ thống đê Nam Mang Thít để ngăn mặn, trữ nước ngọt, phòng, chống lũ, triều cường, phục vụ sản xuất và dân sinh (khẩu độ từ 5m đến 9m cửa); có 10 công điều tiết trên kênh cấp II cặp kênh 3/2 và 01 trạm bơm điện trên kênh 3/2 có lưu lượng 20m³/s để phục vụ sản xuất nông nghiệp và tiếp nước cho nhà máy nhiệt điện Duyên Hải; 01 trạm bơm điện áp Đôn Chôm A, xã Tân Sơn phục vụ sản xuất nông nghiệp cho 02 xã Tân Sơn và Tập Sơn diện tích khoảng 200 ha; có 10 tuyến kênh cấp I, có tổng dài 64,695km; có 127 kênh cấp II, với tổng dài 271,773 km; có 541 kênh cấp 3 với tổng dài 432,470 km và trên 145 bọng nội đồng phục vụ sản xuất nông nghiệp, thủy sản.

- Hệ thống thủy lợi ngoài hệ thống Nam Măng thít được xây dựng hệ thống đê điều liên xã phù hợp với quy hoạch đê điều được phê duyệt bao gồm: có 02 tuyến đê biển dài 18km (đê Nguyễn Văn Pho - Tổng Long: chiều dài 8km và đê Tổng Long – Bắc Trang : chiều dài 10km), có 13 tuyến đê sông, chiều dài 59.730km; có 58 tuyến bờ bao cục bộ nội đồng, chiều dài 79,740km và có 01 tuyến kè kết hợp với cảng cá Định An chiều dài 2,5 km để bảo vệ bờ sông và dân sinh của thị trấn Định An và Đại An đạt yêu cầu.

- Hệ thống thủy lợi trong huyện đã thực hiện khép kín, chủ động phục vụ tưới, tiêu cho diện tích nông nghiệp 24.906,09 ha/26.126,35 ha diện tích nông nghiệp của toàn huyện đạt 95,33%.

b) Tổ chức quản lý khai thác công trình thủy lợi liên xã hoạt động hiệu quả bền vững:

- Tổ chức quản lý khai thác công trình công trình thủy lợi liên xã được thành lập theo đúng quy định hiện hành và được phân cấp quản lý theo Quyết định số 03/2019/QĐ-UBND ngày 14/02/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh về việc Ban hành Quy định về phân cấp quản lý khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Trà Vinh và Quyết định số 14/2016/QĐ-UBND ngày 21/4/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh về việc Ban hành Quy định về quản lý và bảo vệ đê điều trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

- Công trình kênh cấp I, kênh cấp II, cống đầu mối, các cống trên kênh cấp II, Trạm bơm điện đê sông do Công ty TNHH một thành viên quản lý khai thác công trình thủy lợi Trà Vinh (trên địa bàn huyện do Xí Nghiệp Thủy nông Trà Cú) quản lý, khai thác.

- Công trình kè kết hợp với cảng cá Định An do Ban quản lý cảng cá Định An quản lý.

- Công trình đê biển do Chi cục thủy lợi (Hạt đê điều quản lý).

- Công trình kênh cấp III (thủy lợi nội đồng), bờ bao cục bộ do Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý.

* Các công trình được quản lý theo đúng kế hoạch được duyệt, đảm bảo điều hòa hân phối nước tưới tiêu công bằng và hợp lý.

2. Đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ.

a) Đảm bảo các mục yêu cầu về tổ chức bộ máy và nguồn nhân lực; Hoạt động phòng, chống thiên tai được triển khai chủ động và có hiệu quả, đáp ứng yêu cầu dân sinh và cơ sở hạ tầng thiết yếu.

- Thành lập và kiện toàn Ban chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn (BCH PCTT, TKCN).

- Ban hành Quy chế hoạt động, bảng phân công, kế hoạch của BCH PCTT và TKCN xã.

- Có báo cáo PCTT, TKCN hằng năm và một số văn bản khác

b) Kết quả chấm điểm đạt 91 điểm.

+ Tiêu chí 4 Điện (Tự đánh giá, đạt)

Hệ thống điện liên xã đồng bộ với hệ thống điện các xã theo quy hoạch, đảm bảo yêu cầu kỹ thuật của cả hệ thống.

Kết quả: Hệ thống điện được phân phối đáp ứng cơ bản về yêu cầu kỹ thuật và được kết nối truyền dẫn liên xã, áp với tổng số 334,259 km đường dây trung thế, 641,55 km đường dây hạ thế, 863 trạm biến áp với dung lượng 70.882kVA; số hộ sử dụng điện là 41.133 hộ, chiếm 99,6% so tổng số hộ toàn huyện, hộ sử

dụng điện thường xuyên an toàn 40.929 hộ/41.133 hộ, đạt tỷ lệ 99,5%, số hộ câu nối đuôi 2.307 hộ (câu nối đuôi an toàn 2.103 hộ, không an toàn 204 hộ). Lưới điện phân phối liên xã, đáp ứng thông số kỹ thuật quy định, phù hợp với quy hoạch phát triển điện lực tỉnh, đảm bảo cấp điện an toàn đạt tiêu chuẩn và đảm bảo đáp ứng nhu cầu sử dụng điện sinh hoạt thường xuyên, an toàn và phục vụ sản xuất của nhân dân.

+ Các tiêu chí chưa đạt, cụ thể như sau:

- Có **05 tiêu chí** chưa đạt, gồm: **Tiêu chí 5 về Y tế - Văn hóa - Giáo dục; Tiêu chí 6 về Kinh tế; Tiêu chí 7 về Môi trường; Tiêu chí 8 về Chất lượng môi trường sống; Tiêu chí 9 về Hệ thống chính trị - An ninh trật tự - Hành chính công.** Cụ thể:

Tiêu chí 5 về Y tế - Văn hóa – Giáo dục

- *Nội dung 5.1 Trung tâm Y tế huyện đạt chuẩn.*

Kết quả: Đáp ứng yêu cầu về hạ tầng xây dựng đạt chuẩn của ngành. (Tự đánh giá Đạt)

- *Nội dung 5.2 về Trung tâm Văn hóa - Thể thao huyện đạt chuẩn, có nhiều hoạt động văn hóa - thể thao kết nối với các xã: Hiện tại hạng mục Nâng cấp Sân vận động huyện đang thẩm định báo cáo kinh tế kỹ thuật; hạng mục Nhà thi đấu đa năng đang thẩm định thiết kế bước 2, thực hiện được 17/30 nội dung). Chưa đạt*

- *Nội dung 5.3 về Có $\geq 60\%$ Trường THPT đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 trở lên: Huyện có **02/6** trường đạt chuẩn quốc gia (THPT Dân tộc nội trú Trà Cú, THPT Trà Cú) tỷ lệ 33,33%; còn lại 04 trường (THPT Tập Sơn, THPT Hàm Giang, THPT Đại An, THPT Long Hiệp) chưa đảm bảo theo quy định. Chưa đạt*

- *Nội dung 5.4 về Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 1: Huyện đã có văn bản đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo đánh giá chất lượng giáo dục đối với Trung tâm Giáo dục thường xuyên và hướng nghiệp dạy nghề huyện. Chưa đạt*

Tiêu chí 6 về Kinh tế

- *Nội dung 6.1 về có khu công nghiệp, hoặc cụm công nghiệp được đầu tư kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hoặc cụm ngành nghề nông thôn: Huyện đã kêu gọi nhiều doanh nghiệp nhưng đến nay chưa có doanh nghiệp tham gia đầu tư khu công nghiệp hoặc cụm công nghiệp được đầu tư kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hoặc cụm ngành nghề nông thôn⁽¹⁾. Chưa đạt*

- *Nội dung 6.2 về Chợ trung tâm huyện đạt chuẩn chợ kinh doanh thực phẩm: Kết quả đánh giá: Chưa đạt*

⁽¹⁾ Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ quy định về quản lý, phát triển cụm công nghiệp; Nghị định số 66/2020/NĐ-CP ngày 11/6/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017.

- + Đánh giá đối với chợ kinh doanh thực phẩm đạt: 11/23 tiêu chí.
- + Đánh giá đối với cơ sở kinh doanh sản phẩm động vật đạt: 9/12 tiêu chí.
- + Đánh giá đối với cơ sở kinh doanh thủy hải sản tươi sống đạt 10/13 tiêu chí.
- + Đánh giá cơ sở kinh doanh rau, củ, quả đạt: 10/11 tiêu chí.
- + Đánh giá đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống đạt: 12/14 tiêu chí.
- + Đánh giá đối với cơ sở kinh doanh thực phẩm khác đạt: 9/11 tiêu chí.

- *Nội dung 6.3.* Hình thành vùng nguyên liệu tập trung đối với các sản phẩm chủ lực hoặc có mô hình liên kết theo chuỗi giá trị đảm bảo an toàn thực phẩm, kết nối từ sản xuất đến tiêu thụ đối với các sản phẩm chủ lực của huyện

Kết quả: Trên cơ sở tiềm năng thế mạnh các sản phẩm chủ lực của huyện. Ủy ban nhân dân huyện quy hoạch, chỉ đạo tổ chức sản xuất và đã hình thành được một số vùng sản xuất chuyên canh theo hàng hóa tập trung như vùng sản xuất lúa 11.500ha sản lượng hàng năm trên 180.000 tấn tập trung ở các xã: Tập Sơn, Tân Sơn, An Quảng Hữu, Ngãi Xuyên, Thanh Sơn, Hàm Giang, Ngọc Biên, Long Hiệp, Tân Hiệp, Phước Hưng; vùng trồng màu ở các xã Tân Sơn, An Quảng Hữu, Hàm Giang, Ngọc Biên, Long Hiệp với diện tích sản xuất hàng năm trên 4.250 ha, sản lượng 110.000 tấn sản phẩm; vùng trồng mía ở các xã như: Ngãi Xuyên, Lưu Nghiệp Anh, Kim Sơn, An Quảng Hữu, Hàm Tân diện tích trên 1000ha, sản lượng hàng năm trên 100.000 tấn; vùng nuôi thủy sản tập trung ở các xã: An Quảng Hữu, Ngãi Xuyên, Hàm Tân, Kim Sơn, Đại An, Định An, thị trấn Định An với diện tích thả nuôi hàng năm khoảng 1.300ha, sản lượng trên 47.500 tấn. Khuyến khích, tạo điều kiện để các doanh nghiệp, hợp tác xã hỗ trợ, đầu tư, hướng dẫn nông dân sản xuất an toàn thực phẩm, hợp đồng cung ứng vật tư đầu vào, thu mua, bao tiêu, chế biến sản phẩm, thúc đẩy phát triển sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị ngành hàng. Cụ thể hàng năm kêu gọi Công ty Cổ phần Giống cây trồng Miền nam đầu tư và bao tiêu sản phẩm bắp giống tại 02 xã Ngọc Biên và Long Hiệp với diện tích trên 130 ha, sản lượng trên 850 tấn; Công ty cổ phần mía đường Trà Vinh đầu tư bao tiêu sản phẩm khoảng 1000ha, sản lượng khoảng 100.000 tấn mỗi năm; Công ty TNHH MTV Thuận Thiên Trà Vinh đầu tư bao tiêu sản phẩm trên 1.500ha, sản lượng khoảng 9.000 tấn lúa; Doanh nghiệp tư nhân Út Cà đầu tư trên 100ha đậu phộng, sản lượng trên 5.000 tấn đậu vỏ,... **Tự đánh giá đạt**

- *Nội dung 6.4 về Có Trung tâm kỹ thuật nông nghiệp hoạt động hiệu quả. Quyết định thành lập số 1542/QĐ-UBND, ngày 03/8/2022).* **Tự đánh giá đạt**

Tiêu chí 7 về Môi trường:

- *Nội dung 7.1* Hệ thống thu gom, xử lý chất thải rắn trên địa bàn huyện đảm bảo yêu cầu về bảo vệ môi trường; tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt chôn lấp trực tiếp $\leq 50\%$ tổng lượng phát sinh.

Kết quả: Hợp tác xã xây dựng - Môi trường Trà Vinh thực hiện về thu gom bình quân 26 tấn/ngày, tỷ lệ thu gom chất thải rắn trên địa bàn huyện đạt 75%; Thực hiện xử lý: Lò đốt chất thải rắn sinh hoạt: Công ty TNHH Kim Hoàng Phát, xử lý bằng lò đốt, công suất 40 tấn/ngày đêm. Lò đốt chất thải rắn công nghiệp: Công suất 12 tấn/ngày đêm. Đốt chất thải nguy hại: 10 tấn/ngày đêm. **Tự đánh giá đạt.**

- *Nội dung 7.2* về Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn $\geq 40\%$. Kết quả thực hiện 30/40%, tự đánh giá *chưa đạt*

- *Nội dung 7.3* có mô hình tái chế chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp quy mô cấp xã trở lên, chỉ tiêu có hơn hoặc bằng 01 mô hình,

Kết quả; Hiện nay huyện có mô hình xử lý rác sinh hoạt hữu cơ từ hộ gia đình bằng thùng ủ rác ở xã Ngọc Biên, Lưu Nghiệp Anh, Đại An, Tân Sơn và có 01 nhà máy phân vi sinh đóng trên địa bàn xã Ngãi Xuyên. **Tự đánh giá đạt.**

- *Nội dung 7.4* Có ít nhất 01 công trình xử lý nước thải sinh hoạt tập trung áp dụng biện pháp phù hợp: Đang kết hợp với đơn vị tư vấn thiết kế để thực hiện. *Chưa đạt*

- *Nội dung 7.5* Khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề trên địa bàn thực hiện đúng các quy định về bảo vệ môi trường, trong đó tỷ lệ trồng cây xanh trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp tối thiểu là 10% diện tích toàn khu.

Kết quả: Huyện có quy hoạch, chưa đầu tư được cụm công nghiệp, chỉ có các công ty, doanh nghiệp đầu tư riêng lẻ, đối với làng nghề (03 làng nghề) thực hiện đảm bảo về môi trường, các công ty, doanh nghiệp lớn, làng nghề đầu tư trồng cây xanh tỷ lệ ước 12% diện tích. **Tự đánh giá đạt.**

- *Nội dung 7.6.* Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn $\geq 2m^2/\text{người}$. Đạt ($723635m^2/160.327\text{ người} = 4,5m^2/\text{người}$).

- *Nội dung 7.7* Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định, chỉ tiêu $\geq 50\%$,

Kết quả: *Đối với chất thải nhựa được người dân thu gom tại hộ gia đình, và xây dựng mô hình thu gom ở các xã, khu dân cư, trường học bán cho các cơ sở thu mua phế liệu sơ chế và vận chuyển sang các tỉnh, thành phố khác. ước đạt 65%. Tự đánh giá tiêu chí đạt*

- *Nội dung 7.8* Tỷ lệ điểm tập kết, trung chuyển chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn huyện có hạ tầng về bảo vệ môi trường theo quy định, chỉ tiêu 100%.

Kết quả: Huyện có 01 điểm tập kết chất thải rắn sinh hoạt (Công ty TNHH Kim Hoàng Phát) xử lý đốt và 02 điểm tập kết rác, với khối lượng phát sinh rất thấp khoảng 2 - 3m³/ngày, cũng được đầu tư xây rào và lát nền bằng bê tông và được thu gom hàng ngày đảm bảo môi trường. **Tự đánh giá đạt.**

Tiêu chí 8 về Chất lượng môi trường sống:

- *Nội dung 8.1 Tỷ lệ hộ sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung, chỉ tiêu $\geq 50\%$. Đạt (có 31.021 hộ/40.128 hộ, đạt tỷ lệ 77,31%).*

- *Nội dung 8.2 Tỷ lệ công trình cấp nước tập trung có tổ chức quản lý, khai thác hoạt động bền vững, chỉ tiêu $\geq 50\%$. Đạt (có 25/25 trạm cung cấp nước sạch có tổ chức quản lý, khai thác bền vững, tỷ lệ 100%).*

- *Nội dung 8.3 Có kế hoạch/ đề án kiểm kê, kiểm soát, bảo vệ chất lượng nước; phục hồi cảnh quan, cải tạo hệ sinh thái ao hồ và các nguồn nước mặt trên địa bàn huyện (chưa xây dựng kế hoạch). Tự đánh giá Chưa đạt*

- *Nội dung 8.4 Đạt về cảnh quan, không gian trên địa bàn huyện đảm bảo sáng – xanh- sạch- đẹp, an toàn.*

Kết quả: Nhìn chung trong thời gian qua huyện có tập trung xây dựng cảnh quan môi trường trong xây dựng nông thôn mới, gắn thực hiện tốt Chỉ thị số 15 (nay là Chỉ thị 27) của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, tạo được cảnh quan thông thoáng, sạch đẹp, xây dựng tuyến đường Xanh - Sạch - Đẹp, tuyến Đường hoa. Tuy nhiên, cũng còn một số nơi chưa được thông thoáng và phát sinh rác thải bên lề đường, các tuyến đường hoa chưa được nhiều... Huyện tiếp tục thực hiện. Tự đánh giá chưa đạt.

- *Nội dung 8.5 về 100% cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do huyện quản lý tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm: chưa đạt, có 229/242⁽²⁾ cơ sở sản xuất, chế biến, dịch vụ (công nghiệp, làng nghề, chăn nuôi, chế biến lương thực - thực phẩm) do huyện quản lý tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm, chiếm tỷ lệ 94,62%. Chưa đạt*

Tiêu chí 9 về Hệ thống chính trị - An ninh trật tự - Hành chính công:

- *Nội dung 9.1 Đảng bộ, chính quyền huyện được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, chưa đánh giá*

- *Nội dung 9.2 về 100% Tổ chức chính trị - xã hội của huyện được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, chưa đánh giá*

- *Nội dung 9.3 trong 02 năm liên tục trước năm xét công nhận, không có công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý bị xử lý kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa đánh giá*

- *Nội dung 9.4 Đảm bảo an ninh trật tự, Đạt.*

- *Nội dung 9.5 Có dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 trở lên, Đạt.*

- *Nội dung 9.6 Huyện đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định. Chưa đánh giá.*

⁽²⁾ Đối với 15 xã xây dựng nông thôn mới có 227/239 cơ sở thuộc đối tượng huyện cấp giấy xác nhận, giấy phép môi trường và có 2/3 làng nghề (Làng nghề đan đất xã Đại An; Làng nghề dệt chiếu xã Hàm Tân; Làng nghề tiểu thủ công nghiệp xã Hàm Giang) thực hiện công tác bảo vệ môi trường theo quy định.

5. Kết quả huy động nguồn lực: Tổng nguồn vốn 106.237 triệu đồng. Trong đó:

- Vốn trực tiếp cho Chương trình: 65.955 triệu đồng, chiếm 62,1%.
- + Ngân sách Trung ương: 35.955 triệu đồng. (33.170 + 2.785), chiếm tỷ lệ 33,84%.
- + Ngân sách địa Phương: 30.000 triệu đồng, chiếm tỷ lệ 28,23%.
- Vốn lồng ghép: 23.000 triệu đồng, chiếm tỷ lệ 21,65%.
- Vốn tín dụng: không.
- Vốn doanh nghiệp: không.
- Vốn dân đóng góp: 17.282 triệu đồng, chiếm tỷ lệ 16,27%.

(Trong đó hiến đất về công trình thủy lợi nội đồng 139.586 m² quy đổi thành tiền 4.187 triệu đồng; hiến đất, cây cối hoa màu làm công trình giao thông quy đổi thành tiền 13.095 triệu đồng).

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Những mặt đạt được:

- Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; công tác tổ chức kiểm tra, đôn đốc các xã thực hiện tiêu chí nông thôn mới luôn được quan tâm thực hiện.

- Nhận thức trong đội ngũ cán bộ, đảng viên, hội viên, đoàn thể, các tổ chức, cá nhân và quần chúng nhân dân có sự thay đổi rõ rệt.

- Cơ sở hạ tầng nông thôn tiếp tục được đầu tư cải tạo, nâng cấp; sản xuất nông nghiệp liên kết theo chuỗi giá trị được hình thành và phát triển; cảnh quan môi trường nông thôn được chỉnh trang; sự nghiệp y tế, giáo dục - đào tạo, văn hóa, xã hội, thể dục thể thao tiếp tục phát triển; an sinh xã hội luôn được quan tâm triển khai thực hiện; tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững ổn định; dân chủ ở cơ sở ngày càng được phát huy, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của địa phương.

- Các xã có nhiều nỗ lực trong xây dựng nông thôn mới như: Tập trung phát triển sản xuất, giao thông nông thôn, điện, thủy lợi, giữ gìn an ninh trật tự, xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh.

- Người dân đồng thuận hưởng ứng phong trào xây dựng nông thôn mới của địa phương, từ đó ra sức cùng với chính quyền địa phương dọn dẹp cảnh quan môi trường, hiến đất đai, hoa màu để thực hiện các công trình giao thông, thủy lợi nhằm góp phần hoàn thành xây dựng nông thôn mới.

2. Những mặt hạn chế, tồn tại

- Nguồn vốn trực tiếp thực hiện Chương trình phân bổ trễ, dẫn đến kết quả thực hiện và giải ngân kinh phí chưa đảm bảo tiến độ trong năm ngân sách.

- Một số xã sau khi đạt chuẩn nông thôn mới chưa tập trung chỉ đạo nâng cao chất lượng tiêu chí. Các nội dung về phát triển sản xuất, y tế, giáo dục, nâng cao ý thức bảo vệ môi trường, ... chưa được quan tâm đúng mức, chưa thật sự chuyển biến rõ nét.

- Một số ít cán bộ, công chức, viên chức năng lực còn hạn chế, chưa thật sự chủ động trong công tác tham mưu, đề xuất triển khai thực hiện Chương trình.

** Nguyên nhân hạn chế, tồn tại:*

- Một số nội dung chưa có văn bản hướng dẫn cơ chế thực hiện, công trình được đầu tư ở các vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn của địa phương, nên công tác giải phóng mặt bằng gặp nhiều khó khăn trong khâu vận động đất đai, hoa màu, vật kiến trúc của người dân, mất nhiều thời gian ảnh hưởng đến kết quả thực hiện.

- Sự phối hợp giữa các ban, ngành, đoàn thể huyện, xã trong triển khai thực hiện nông thôn mới từng lúc thiếu thường xuyên, chưa nắm bắt kịp thời những khó khăn, bức xúc của nhân dân để chỉ đạo giải quyết.

- Một bộ phận nhân dân còn tư tưởng trông chờ vào sự hỗ trợ của Nhà nước và sự giúp đỡ của cộng đồng.

- Nhận thức một số ít cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân trong xây dựng nông thôn mới chưa toàn diện, chưa phát huy tốt lợi thế và tiềm năng của địa phương trong triển khai thực hiện Chương trình.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG KẾ HOẠCH

1. Mục tiêu

- Hoàn thành hồ sơ 03 xã Ngãi Xuyên, Kim Sơn, Hàm Giang đạt 19/19 tiêu chí xã xây dựng đạt chuẩn nông thôn mới năm 2022.

- Xây dựng huyện đạt chuẩn huyện nông thôn mới năm 2023

- Chỉ đạo xã Long Hiệp xây dựng nông thôn mới nâng cao năm 2023. Đồng thời chỉ đạo 03 xã Ngọc Biên, Đại An, Tập Sơn tiếp tục nâng chất các tiêu chí để đạt nông thôn mới nâng cao năm 2023.

2. Các giải pháp:

2.1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo chương trình:

- Kiện toàn Văn phòng Điều phối Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 và tham mưu phân công nhiệm vụ hỗ trợ các xã đạt chuẩn nông thôn mới năm 2023 và những năm tiếp theo.

- Tham mưu Ban Chỉ đạo huyện xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021- 2025 và kế hoạch xây dựng huyện đạt nông thôn mới năm 2023.

- Phối hợp Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện cùng với các tổ chức đoàn thể xã tổ chức lấy ý kiến về sự hài lòng của người dân trong xây dựng nông thôn mới cho xã Kim Sơn, Hàm Giang, Ngãi Xuyên.

2.2. Công tác tuyên truyền xây dựng nông thôn mới:

Tiếp tục tuyên truyền, phổ biến các văn bản, chỉ thị, nghị quyết của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước nhằm tạo chuyển biến sâu sắc về nhận thức cho cán bộ, đảng viên và nhân dân địa phương về xây dựng nông thôn mới để mọi người tự giác tham gia và vận động người khác cùng tham gia; nhất là các văn bản thực hiện giai đoạn 2021 - 2025 của Chính phủ, Ban Chỉ đạo tỉnh.

2.3. Công tác đào tạo, tập huấn, công nhận ấp, hộ, xã nông thôn mới:

- Xây dựng Kế hoạch phối hợp với Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh tổ chức tập huấn nâng cao năng lực hoạt động cho đội ngũ cán bộ huyện, xã phụ trách nông thôn mới giai đoạn 2022- 2025.

- Tổ chức rà soát, tái công nhận và công nhận hộ, ấp đạt chuẩn văn hóa - nông thôn mới năm 2022 trên địa bàn huyện.

2.4. Tiếp tục tập trung hoàn thành các tiêu chí nông thôn mới:

- Tham mưu Ban Chỉ đạo huyện chỉ đạo các ngành chuyên môn tập trung đầu tư nâng cao chất lượng các tiêu chí bị tụt giảm theo Quyết định 1306/QĐ-UBND, giai đoạn 2021- 2025.

- Tập trung đánh giá và hoàn thiện kết quả thực hiện tiêu chí nông thôn mới xã Kim Sơn, Hàm Giang, Ngãi Xuyên.

2.5. Phát triển sản xuất và đào tạo nghề:

- Thực hiện tốt các cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển kinh tế hợp tác, hợp tác xã và các làng nghề truyền thống; phối hợp các ngành hỗ trợ các hợp tác xã yếu kém.

- Triển khai hiệu quả các chính sách hỗ trợ sản xuất từ các nguồn vốn Trung ương và địa phương, nhất là chính sách cơ cấu lại ngành nông nghiệp.

- Tiếp tục thực hiện kế hoạch đào tạo nghề cho lao động nông thôn theo kế hoạch năm 2022 và kế hoạch năm 2023; từng bước nâng cao tỷ lệ lao động nông thôn có chứng chỉ theo qui định; Tổ chức tập huấn chuyên giao khoa học kỹ thuật lĩnh vực nông nghiệp; tập trung xây dựng các mô hình cây trồng, vật nuôi thích ứng với biến đổi khí hậu.

2.6. Tập trung khai thác, huy động các nguồn lực đầu tư kết cấu hạ tầng:

- Ưu tiên tập trung đầu tư các công trình cơ sở hạ tầng thiết yếu phục vụ xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện theo lộ trình đã được phê duyệt.

- Tranh thủ các nguồn lực đầu tư từ Trung ương, tỉnh, huyện và huy động sự đóng góp trong nhân dân, các mạnh thường quân để tiếp tục triển khai thực hiện tốt kế hoạch cải tạo, duy tu thường xuyên các tuyến đường; xây dựng mới, mở rộng các tuyến đường huyện, xã, đường trục ấp, ngõ xóm, đường trục chính nội đồng đảm bảo đạt tiêu chí nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao; duy trì và nhân rộng các tuyến đường sáng - xanh - sạch - đẹp; các tuyến đường hoa trên địa bàn các xã.

- Tiếp tục rà soát đầu tư, nâng cấp hoàn thiện hệ thống công trình thủy lợi để đảm bảo cho sản xuất, phòng, chống thiên tai, đáp ứng được yêu cầu tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới; tranh thủ nguồn vốn đầu tư nạo vét các tuyến kênh, mương phục vụ tốt cho sản xuất nông nghiệp và nuôi thủy sản.

2.7. Phát triển giáo dục, y tế, văn hoá và bảo vệ môi trường:

- Xây dựng kế hoạch cụ thể đầu tư xây dựng các trường còn lại đạt chuẩn quốc gia về cơ sở vật chất; tiếp tục trang bị thêm các thiết bị đối với các trường đạt chuẩn còn thiếu để nâng cao chất lượng dạy và học.

- Quan tâm thực hiện chính sách dòn ơn đáp nghĩa, an sinh xã hội, hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, cận nghèo và gia đình có hoàn cảnh neo đơn...

- Thực hiện lộ trình bảo hiểm y tế toàn dân, đảm bảo tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt quy định về tiêu chí nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao; duy trì và nâng cao các tiêu chí trong xây dựng chuẩn quốc gia về y tế xã; quan tâm thực hiện Kế hoạch triển khai hệ thống Hồ sơ sức khỏe điện tử trên địa bàn tỉnh theo Kế hoạch số 51/KH-SYT ngày 31/5/2022 của Sở Y tế.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” gắn với xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn toàn huyện; thường xuyên rà soát, điều chỉnh hương ước, quy ước của các ấp cho phù hợp với yêu cầu phát triển và quản lý xã hội. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về các hoạt động văn hóa và kinh doanh dịch vụ văn hóa; bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc. Nâng cao chất lượng hoạt động của Trung tâm Văn hóa - Thể thao, các thiết chế văn hóa từ huyện đến cơ sở thông qua các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao với các địa phương trong huyện.

- Duy trì các điểm thu gom, phân loại xử lý rác thải sinh hoạt hộ gia đình; chỉnh trang, trồng và quản lý cây xanh ở các công trình công cộng nhằm giảm thiểu ô nhiễm môi trường, có kế hoạch vận động nhân dân xây dựng hố xí hợp vệ sinh và quan tâm chỉnh trang lại cảnh quan môi trường. Tăng cường công tác tuyên truyền giáo dục nâng cao ý thức trách nhiệm về bảo vệ môi trường, tập trung xử lý các điểm, cơ sở, khu vực gây ô nhiễm môi trường, gắn với xây dựng mô hình nâng cao năng lực bảo vệ môi trường cho mỗi ấp.

2.8. Xây dựng hệ thống tổ chức chính trị xã hội vững mạnh và gìn giữ an ninh, trật tự xã hội:

Tiếp tục thực hiện các giải pháp nhằm chuẩn hóa đội ngũ cán bộ, công chức nhất là công chức cấp xã gắn với Kế hoạch sắp xếp lại bộ máy tổ chức và tinh giản

biên chế theo chủ trương của Đảng. Quan tâm thực hiện đồng bộ các biện pháp công tác nghiệp vụ, chủ động nắm chắc tình hình, đề ra các chủ trương, giải pháp phòng ngừa, đấu tranh, ngăn chặn có hiệu quả với các loại tội phạm và tệ nạn xã hội.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2022 và Phương hướng kế hoạch năm 2023 trên địa bàn huyện Trà Cú./.

Nơi nhận:

- VPĐP NTM tỉnh;
- Thường trực Huyện ủy;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Thành viên BCD huyện;
- UBND các xã;
- Lưu: NTM

CHÁNH VĂN PHÒNG

Huỳnh Văn Nghị
PHÓ CHỦ TỊCH UBND HUYỆN